

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp phương tiện vận chuyển chuyên dụng cho Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Đà Nẵng
- Tên dự toán: Cung cấp phương tiện vận chuyển chuyên dụng cho Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Đà Nẵng tại Công ty Cổ phần thương mại & vận tải Petrolimex Đà Nẵng
- Nguồn vốn: Nguồn vốn kinh doanh của Công ty
- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Đà Nẵng
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn – 01 túi hồ sơ
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Tùy chọn mua thêm: Không đề xuất

### Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 2.1 Yêu cầu chung

- Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau (Đối với xi téc sản xuất năm 2025);
- Bồn chở nhiên liệu theo tiêu chuẩn kỹ thuật ĐLVN 05-2017;
- Bảo hành theo chính sách của Nhà sản xuất kể từ ngày nghiệm thu bàn giao (Đối với xi téc  $\geq 12$  tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao);
- Đầy đủ giấy tờ theo Luật định.

#### 2.2 Yêu cầu cụ thể:

- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào nếu có trong **Bảng kỹ thuật** đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn “trương đương” hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể tại **Bảng kỹ thuật** và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

- Thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn theo **Bảng kỹ thuật** sau đây:

| Hạng mục số | Tên hàng hóa            | Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn tối thiểu<br>(Nhà thầu có thể chào hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn)   |
|-------------|-------------------------|---|
| 1.          | Xe ô tô xi téc chở xăng | <p><b>Hàng hóa tối thiểu hoặc tương đương:</b></p> <p><b>1. LOẠI XE</b></p> <p>1.1. Tên phương tiện: Ô tô xi téc chở xăng</p> <p>1.3. Công thức bánh xe: 8x4</p> <p>1.4. Năm sản xuất xe xat xi năm 2023 trở về sau</p> <p><b>2. KÍCH THƯỚC</b></p> <p>2.1. Kích thước tổng thể xe DxRxC,mm: 12.185 x 2.495 x 3.360</p> <p>2.2. Khoảng cách trục Lo, mm: 7.850 (1.700+4.850+1.300)</p> <p>2.3. Vết bánh xe trước/sau, mm: 2.060/1.850</p> <p>2.4. Khoảng sáng gầm xe, mm: 260</p> <p><b>3. KHỐI LƯỢNG</b></p> <p>3.1. Khối lượng bản thân ô tô, kG: 13.590</p> <p>3.2. Khối lượng phân bố trục trước/sau, kG: ---</p> <p>3.3. Khối lượng hàng hóa theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông, kG: 16.280 (tỉ trọng xăng 0,74kg/lít)</p> <p>3.4. Số người cho phép chở, người: 02 (130kG)</p> <p>3.5. Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/cho phép tham gia giao thông, kG: 30.000</p> <p>3.6. Khối lượng phân bố trục trước/sau: ---</p> <p>3.7. Khả năng chịu tải lớn nhất trên trục trước/sau của xe cơ sở, kG: 13.100/24.600</p> <p><b>4. ĐỘNG CƠ</b></p> <p>4.1. Kiểu loại động cơ tối thiểu hoặc tương đương: D6HA</p> <p>4.2. Loại nhiên liệu, số kỳ, số xy lanh, cách bố trí, phương pháp làm mát: Diesel, 4 kỳ, 6 xy lanh thẳng hàng, tăng áp, làm mát bằng nước (chất lỏng), phun dầu điện tử, Tiêu chuẩn khí thải Euro V</p> <p>4.3. Dung tích xy lanh, cm<sup>3</sup>: 9.960</p> <p>4.4. Công suất lớn nhất (kW)/số vòng quay (vòng/phút): 280/1.900</p> <p>4.5. Mô men xoắn lớn nhất (N.m)/số vòng quay (vòng/phút): 1.569/1.100</p> <p><b>5. HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG-CHUYỂN ĐỘNG</b></p> <p>5.1. Ly hợp: 01 đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén</p> <p>5.2. Hộp số: 10 số tiến, 02 số lùi, dẫn động cơ khí</p> <p>5.3. Cầu xe: Hộp liền; Cầu số 03 và 04</p> <p>5.4. Lốp xe:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trục 1,2: Bánh đơn – 12R22.5</li> <li>- Trục 3,4: Bánh đôi – 12R22.5</li> </ul> <p><b>6. HỆ THỐNG TREO</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trục 1,2: Phụ thuộc, nhíp lá, giảm chấn thủy lực, thanh cân bằng.</li> <li>- Trục 3,4: Phụ thuộc, nhíp lá.</li> </ul> |

## **7. HỆ THỐNG PHANH**

- Phanh chính: Tang trống, dẫn động khí nén.
- Phanh dừng: Tang trống, khí nén, lò xo tích năng tại các bầu phanh trục 2+3+4.
- Phanh phụ trợ: Phanh khí xả

## **8. HỆ THỐNG LÁI**

- Cơ cấu lái kiểu trục vít êcu bi, Dẫn động lái cơ khí, trợ lực thủy lực.

## **9. HỆ THỐNG ĐIỆN**

- Ác quy: 12V-150Ahx2
- Động cơ khởi động: 24V

## **10. CABIN**

Kiểu lật với cơ cấu thanh xoắn và thiết bị khóa an toàn.

## **11. XI TẾC**

Sản xuất mới 100%, năm sản xuất 2025

11.1. Kích thước bao xi téc, DxRxC,mm: 8.430/8.130 x 2.400 x 1.400

11.2. Dung tích, M3: 22

11.3. Số ngăn/dung tích từng ngăn, M3 (tính từ cabin): 05 (3-6-2-6-5)

11.4. Kết cấu xi téc:

- Thân xi téc: Tiết diện hình elip, Thép SS400 dày 4mm
- Chòm đầu xi téc: Kiểu chòm cầu, biên dạng elip, Thép SS400 dày 4mm
- Vách ngăn: Kiểu chòm cầu, biên dạng elip, Thép SS400 dày 4mm
- Dầm dọc chân bồn: Thép SS400 dày 5mm
- Dầm ngang tăng cứng: Thép SS400 dày 5mm
- Thành bao (be) trên nóc: Thép SS400 dày 1,5mm
- Thân cổ bồn: Hình trụ tròn, Thép SS400 dày 3mm
- Vách chắn sóng: Dạng tấm liên kết bằng mối ghép hàn hoặc bu long. Hợp kim nhôm, dày 2.0mm

11.5. Đường ống công nghệ và thiết bị:

- Đường ống xuất: Ống nhôm Ø90
- Van đáy bồn: Hệ thống van đóng khẩn cấp, sử dụng khí nén, vận hành tự động hoặc điều khiển bằng tay để đóng/mở toàn bộ xitec hoặc từng khoang riêng biệt
- Van khóa đường ống xuất: Van bi 3” (Ø90)
- Nắp cổ xi téc: Kiểu nắp gài, bằng nhôm, có gioăng chịu xăng dầu
- Van thở: Nhôm Ø60
- Đường ống thu hồi hơi: Ống nhôm Ø60

11.6. Các chi tiết phụ:

- Thang leo: Nhôm ống Ø34
- Thùng van: Hợp kim nhôm dày 2mm
- Sàn công tác phía sau: Thép gân nhám dày 3-4mm
- Hộp cốp để ống mềm: Dạng tròn, Hợp kim nhôm
- Vê chắn bùn: Hợp kim nhôm dày 2.0mm

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cản hông: Thép hộp 30x60</li> <li>- Cản sau: Thép chân đập dày 4mm</li> <li>- Thiết bị an toàn: Bát tiếp địa, xích tiếp đất, Bình cứu hỏa</li> </ul> <p>12. Sơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơn và kẻ logo theo yêu cầu của Chủ đầu tư</li> </ul> |
|--|--|--|

### **1.3. Các yêu cầu khác**

- Bảo hành: Đối với hàng hoá thiết bị trong E-HSMT khi bàn giao phải có tài liệu bảo hành của nhà thầu hoặc của nhà sản xuất.

- Chi phí phương tiện cho kỹ thuật bàn giao và lắp đặt các máy móc, trang thiết bị cho chủ đầu tư trong quá trình bàn giao nhà thầu phải tự đảm bảo.

- Chi phí phương tiện, đi lại cho việc khắc phục các sự cố hư hỏng các thiết bị, máy móc trong thời gian bảo hành nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

- Nếu nhà thầu chậm trễ thực hiện việc sửa chữa mà không có lý do chính đáng được chủ đầu tư chấp nhận thì nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật kể cả chi phí quản lý mà chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng đã thuê một đơn vị khác thực hiện và không được khiếu nại bất cứ điều gì.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành: Nhà thầu phải có khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng trên diện rộng và thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót ... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng là 24 giờ.

- Trong trường hợp cần thiết chủ đầu tư có thể thuê một đơn vị có chức năng kiểm định độc lập do Chủ đầu tư chỉ định để thực hiện công tác kiểm định chất lượng thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, năm sản xuất của thiết bị. Mọi thiết bị, vật tư được đơn vị kiểm định đánh giá không đáp ứng tiêu chuẩn sẽ không được nghiệm thu và thanh toán.

- Nhà thầu chuẩn bị 1 bộ E-HSMT bản gốc để Chủ đầu tư lưu trữ khi được mời đối chiếu tài liệu.

## **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

## **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.

#### **Mục 4. Tuyên bố đáp ứng kỹ thuật:**

Nhà thầu phải có Bảng tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu bên dưới:

#### **MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**

| STT | Yêu cầu của Chủ đầu tư |                  | Nhà thầu chào                     |                                   |  | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|--|---------|
|     | Nội dung               | Yêu cầu kỹ thuật | Thông số kỹ thuật                 | Tuyên bố đáp ứng                  | Tài liệu tham chiếu  |         |
|     | Hàng hóa 1             |                  | Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX) |                                   |  |         |
| 1   | ....                   | ....             |                                   | Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng | Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, mục, trang, dòng nào |         |
| ... | ....                   | ....             |                                   |                                   |  |         |
|     | Hàng hóa 2             |                  | Hàng hóa 2 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX) |                                   |  |         |
| 1   | ....                   | ....             |                                   |                                   |  |         |
| ... | ....                   | ....             |                                   |                                   |  |         |

- Tất cả các hàng hóa/thiết bị chính phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt (Trường hợp tài liệu kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch bằng Tiếng Việt chính xác để phục vụ công tác đánh giá E-HSDT, bản dịch tài liệu kỹ thuật được coi là một phần của hồ sơ dự thầu và được sử dụng làm căn cứ trong quá trình đánh giá E-HSDT).